

Số: 06/2018/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 30 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy định giá của các dịch vụ được chuyển từ phí sang cơ chế giá theo quy định tại Luật phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 27/3/2017

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH13 năm 2012;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP, ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT- BTC ngày 17/02/2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT- BTC, ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quy định giá của các dịch vụ được chuyển từ phí sang cơ chế giá theo quy định tại Luật phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long ban hành kèm theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 27/3/2017:

1. Điểm b Khoản 1 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Đơn vị thu: Ban quản lý chợ, UBND xã, phường, thị trấn, các tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền quyết định giao, quản lý, khai thác chợ”.

2. Tiết d điểm 2.1 Khoản 2 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“d) Mức thu tối đa dịch vụ sử dụng đồ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài NSNN do địa phương quản lý (đã bao gồm thuê giá trị gia tăng)

STT	Nội dung	ĐVT	Mức thu tối đa			
			Cự ly dưới 500m	Cự ly từ 500m đến dưới 1.000m	Cự ly từ 1.000m đến dưới 2.000m	Cự ly từ 2.000m đến dưới 3.000m
1	Hành khách	đồng/người	1.000	1.500	2.000	3.000
2	Xe đạp (kể cả người lái xe)	đồng/xe	1.500	2.000	3.000	4.000
3	Xe đạp điện, xe máy điện (kể cả người lái xe)	đồng/xe	2.500	3.000	4.000	5.000
4	Xe mô tô (kể cả người lái xe)	đồng/xe	3.000	4.000	6.000	7.000

Ghi chú:

- Trường hợp cự ly từ 3.000m trở lên thì cứ mỗi 1.000m sẽ tăng thêm 1.000đồng/lượt;

- Bến đò được phép chở xe ô tô thì được tính giá xe ô tô theo giá phà.”

3. Tiết e điểm 2.2 Khoản 2 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“e) Mức thu tối đa dịch vụ sử dụng phà được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài NSNN do địa phương quản lý (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng)

STT	Nội dung	ĐVT	Mức thu tối đa	
			Cự ly dưới 500m	Cự ly từ 500m đến dưới 1.000m
1	Khách qua phà			
	- Hành khách	đồng/người	1.000	1.500
	- Xe đạp (kể cả người lái xe)	đồng/xe	1.500	2.000
	- Xe đạp điện, xe máy điện (kể cả người lái xe)	đồng/xe	2.500	3.000
	- Xe mô tô (kể cả người lái xe)	đồng/xe	3.000	4.000
2	Xe khác (kể cả người lái xe)	đồng/xe	5.000	5.000
3	Xe ô tô (kể cả người lái xe)			
	- Hành khách	đồng/người	1.000	1.500
	- Đến 16 ghế	đồng/xe	10.000	15.000
	- Trên 16 ghế	đồng/xe	30.000	35.000

4	Xe tải (kể cả người lái xe)			
	- Dưới 1,5 tấn	đồng/xe	15.000	20.000
	- Từ 1,5 tấn đến 3,5 tấn	đồng/xe	25.000	30.000
	- Trên 3,5 tấn	đồng/xe	30.000	35.000

Ghi chú: Đối với xe ô tô và xe tải trong trường hợp cự ly từ 1.000m trở lên thì cứ mỗi 1.000m sẽ tăng thêm 5.000đồng/xe.”

4. Điểm b Khoản 4 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Đơn vị thu: Công ty Cổ phần Công trình Công cộng và các đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt.

Công ty Cổ phần Công trình Công cộng và các đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ cung ứng dịch vụ được ủy nhiệm cho UBND xã, phường, thị trấn để thực hiện thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, tỷ lệ ủy nhiệm thu với mức 20%. Riêng đối với Ban Quản lý Chợ được ủy nhiệm thu trong khu vực chợ, tỷ lệ ủy nhiệm thu với mức 20%.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Cục trưởng Cục thuế, Công ty cổ phần công trình công cộng, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/4/2018./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- TT.UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐ. VP. UBND tỉnh;
- Các Phòng nghiên cứu;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.6.14.02

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đã ký: Trần Hoàng Tựu